

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/ HS-ST

Ngày 16 - 6 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Kiên và bà Lã Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 36/2022/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Bê Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/9/1975 tại huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú: Thôn xx, xã Lộc Ngải, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Bế Ích B và bà Phùng Thị N (đều đã chết); Chồng: Hoàng Văn H (sinh năm 1967) và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lãng Văn Th, sinh năm 1964; nơi cư trú: xóm xx, Vạn Thọ, Đại Từ, Thái Nguyên. (Vắng mặt có lý do)

* *Người làm chứng:* Lãng Văn D, sinh năm: 1995; nơi cư trú: xóm xx, Vạn Thọ, Đại Từ, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Cán bộ điều tra:*

+ Lục Văn Th, sinh năm 1988 - Cán bộ thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt có lý do)

+ Nguyễn Đình Gi, sinh năm 1998 - Cán bộ thuộc Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 ngày 30/12/2021, tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa làm nhiệm vụ tại đỉnh đèo Liêu thuộc địa phận xóm B, thuộc xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh thì phát hiện 02 (hai) người đàn ông và 01 (một) người phụ nữ đang dừng xe mô tô. Sau đó, một người đàn ông đưa tiền cho người phụ nữ. Sau khi giao tiền xong, người phụ nữ điều khiển xe mô tô đèo người đàn ông về hướng Quảng Hòa. Người đàn ông còn lại điều khiển xe mô tô đi theo sau. Thấy có biểu hiện bất minh, tổ công tác bám theo đến giữa đèo Liêu thuộc địa phận xóm Đầu Cầu 2, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa thì thấy xe mô tô của người phụ nữ rẽ vào đường cũ khoảng 30 mét. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì hai người đàn ông bỏ chạy. Kiểm tra người phụ nữ xác định là Bế Thị H, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã Lộc Ngải, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hiện sinh sống tại Mỏ quặng man gan thuộc xóm B, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh. Phát hiện ở cạnh đường cách vị trí H đang ngồi trên xe mô tô khoảng 02 mét, có 01 (một) chiếc khẩu trang bên trong có 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong được gói tiếp bằng giấy vờ học sinh có dòng kẻ ngang bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng. H khai gói ni lông trên là ma túy của H cất giấu. Kiểm tra trong túi áo khoác H đang mặc có số tiền 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động; 01 (một) chiếc ví bên trong có số tiền 5.766.000đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ của Bế Thị H có khối lượng 2,95 (hai phẩy chín năm gam). Tại bản Kết luận giám định số 33 ngày 13/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***”.

Tại cơ quan điều tra, Bế Thị H khai nhận: Ngày 28/12/2021, Lương Thị B nhà ở Quang Trung, huyện Trùng Khánh đến lán của bị cáo ở Mỏ quặng man gan thuộc xóm B, xã Đoài Dương. Biểu có giấu 01 (một) gói ma túy dưới hòn đá gần đầu giường ngủ của H. Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2021, B gọi điện cho H bảo lấy gói ma túy đã giấu trước đó đưa lên đèo Liêu thì sẽ có hai người đến lấy. H đồng ý lấy gói ma túy đi xuống chỗ xe mô tô, lấy khẩu trang bọc vào rồi dùng tay trái nắm gói

ma túy điều khiển xe mô tô đi hướng về Quảng Hòa đến giữa đèo Liêu, H rẽ vào đường cũ được khoảng 30 mét thì cất giấu gói ma túy dưới một hòn đá. Sau đó, H quay lại đèo Liêu nhận 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) với một người đàn ông. Nhận tiền xong, H cùng người đàn ông đi xuống chỗ giấu ma túy, khi đang chỉ chỗ giấu ma túy thì bị bắt giữ.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Bế Thị H Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Đoàn Dương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 30/12/2021”; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, số imei 1: 866468036567636, số imei 2: 866468036567628, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền 9.966.000đ (chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 20F1 - 393.xx đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không biết Huệ dùng chiếc xe máy làm phương tiện mang ma túy đi bán. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật. Số vật chứng còn lại được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSTK ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Bế Thị H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai: Ngày 28/12/2021, Lương Thị B nhà ở xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh đến lán của bị cáo ở Mỏ quặng man gan thuộc xóm B, xã Đoàn Dương và có giấu 01 (một) gói thuốc dưới hòn đá gần đầu giường ngủ của bị cáo. Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2021, B gọi điện cho bị cáo bảo lấy gói thuốc đã giấu trước đó đưa lên đèo Liêu thì sẽ có hai người đến lấy. Sau khi nhận tiền với hai người đàn ông và chỉ chỗ cất thuốc xong, bị cáo sẽ được B trả công 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo đồng ý lấy gói thuốc đi xuống chỗ xe mô tô, lấy khẩu trang bọc vào rồi dùng tay trái nắm gói thuốc điều khiển xe mô tô đi hướng về Quảng Hòa đến giữa đèo Liêu, bị cáo rẽ vào đường cũ được khoảng 30 mét thì cất giấu gói thuốc dưới một hòn đá. Sau đó, bị cáo quay lại đèo Liêu nhận 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) với một người đàn ông. Nhận tiền xong, bị cáo cùng người đàn ông đi xuống chỗ giấu thuốc, khi đang chỉ chỗ giấu thuốc thì bị bắt giữ. Bị cáo không biết, thuốc mà B nhờ bị cáo đi cất giấu là ma túy. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bị các cán bộ điều tra đánh dẫn đến bị choáng và đau đầu nên không nhớ tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai những gì. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét.

Các cán bộ điều tra thuộc Cơ quan CSĐT - Công an huyện Trùng Khánh xác nhận không được phân công tiến hành điều tra vụ án hình sự Mua bán trái phép chất

ma túy đối với bị cáo Bé Thị H nên không có việc các cán bộ Th, Gi đánh bị cáo H trong quá trình điều tra.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lãng Văn Th xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 20F1 - 393.xx đã qua sử dụng. Ngoài ra, không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng về nội dung diễn biến sự việc ngày 30/12/2021 nhưng bị cáo không biết đó là ma túy; bị cáo cho rằng bị cáo bị cán bộ điều tra đánh đập nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh; các biên bản ghi lời khai đối với bị cáo tại cơ quan điều tra được thu thập đều đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù bị cáo khai không biết đó là ma túy nhưng những lời khai về nội dung diễn biến sự việc của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu thu thập được có trong hồ sơ. Do vậy, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được đó là ma túy và nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo Bé Thị H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, do bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo H.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng vụ Bé Thị H, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng, ngày 30/12/2021”; 01 (một) chiếc phong bì thư số 33/GĐMT đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Hoàn lại mẫu vật sau giám định vụ Bé Thị H, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/12/2021”;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Bé Thị H do liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại số tiền 5.766.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo H do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày việc bị đánh nhưng không giao nộp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xem xét về lời khai của bị cáo Bé Thị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 10 phút ngày 30/12/2021, bản tự khai ngày 31/12/2021, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo H trong giai đoạn điều tra, truy tố đều khai thống nhất: Ngày 28/12/2021, Lương Thị B nhà ở Quang Trung, huyện Trùng Khánh đến lán của bị cáo ở Mỏ quặng man gan thuộc xóm B, xã Đoài Dương. B có giấu 01 (một) gói ma túy dưới hòn đá gần đầu giường ngủ của bị cáo. Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2021, B gọi điện cho bị cáo bảo lấy gói ma túy đã giấu trước đó đưa lên đèo Liêu thì sẽ có hai người đến lấy. Bị cáo đồng ý lấy gói ma túy đi xuống chỗ xe mô tô, lấy khẩu trang bọc vào rồi dùng tay trái nắm gói ma túy điều khiển xe mô tô đi hướng về Quảng Hòa đến giữa đèo Liêu, bị cáo rẽ vào đường cũ được khoảng 30 mét thì cất giấu gói ma túy dưới một hòn đá. Sau đó, bị cáo quay lại đèo Liêu nhận 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) với một người đàn ông. Nhận tiền xong, bị cáo cùng người đàn ông đi xuống chỗ giấu ma túy, khi đang chỉ chỗ giấu ma túy thì bị bắt giữ. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định tại cơ quan điều tra bị cáo tự nguyện khai, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã phản ánh. Tuy nhiên, bị cáo không biết đó là ma túy mà chỉ nghĩ là thuốc; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo chỉ thừa nhận nội dung diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã phản ánh nhưng bị cáo không biết đó là ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 19 giờ 10 phút ngày 30/12/2021; biên bản khám nghiệm hiện trường và Bản ảnh kèm theo; biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng giám định và niêm phong lại hồi 08 giờ ngày 31/12/2021; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định; kết luận giám định; bản tự khai ngày 31/12/2021, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo H đều chứng minh vật chứng thu được của bị cáo là ma túy, loại Heroine, bị cáo biết rõ đó là ma túy. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị cáo không biết đó là ma túy mà chỉ nghĩ là thuốc bình thường nhưng bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức phải biết được một gói thuốc nhỏ được gói trong túi ni lông, được bán với số tiền lớn 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng), được trả công với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và việc bán phải cất giấu, không minh bạch, công khai thì bị cáo phải nhận thức được và biết được đó là ma túy hoặc một mặt hàng mà Nhà nước cấm kinh doanh, trao đổi mua bán.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã phản ánh còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ và hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu được của bị cáo H gồm: ma túy, loại Heroine có khối lượng 2,95 (hai phẩy chín năm gam); số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (một) khẩu trang gói ma túy có đặc điểm phù hợp với lời khai của bị cáo. Mục đích B nhờ bị cáo giao hàng là, giao hàng xong nhận tiền hàng số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng); sau đó, bị cáo được hưởng lợi là được trả công với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo khai, quá trình điều tra bị cáo bị cán bộ điều tra đánh dẫn đến bị choáng và đau đầu nên không nhớ tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai những gì; nhưng ngoài lời khai, bị cáo cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh; các biên bản ghi lời khai đối với bị cáo tại cơ quan điều tra được thu thập đều đúng theo quy định của pháp luật. Các cán bộ điều tra đều xác nhận không được đánh bị cáo H. Mặt khác, trong quá trình truy tố, bị cáo không thắc mắc hoặc kiến nghị gì. Tại các lần Đoàn kiểm tra của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh kiểm sát trực tiếp việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án phạt tù tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh (thời gian từ ngày 20/01/2022 - 19/5/2022), các đối tượng bị tạm giữ, tạm giam đều có sức khỏe bình thường, tinh thần tỉnh táo và không thấy phản ánh về việc bị bức cung, nhục hình trong thời gian giam, giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận lời khai tại phiên tòa của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua

bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với lời khai trước đó bị cáo khai đã được giao thuốc giúp B 01 (một) lần nhưng ngoài lời khai của bị cáo không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh về hành vi của bị cáo nên không có cơ sở để xem xét. Đối với hành vi mua bán ma túy xảy ra ngày 30/12/2021 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, kết hợp với kết quả xét hỏi công khai, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 33/GĐMT ngày 13/01/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine**”*. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Bê Thị H phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H không có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt. Tại phiên tòa hôm nay, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bê Thị H phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù - 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Bê Thị H khai của một người phụ nữ tên B, trú tại xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh giao cho H để đi bán. Ngoài lời khai, H không có tài liệu gì chứng minh số ma túy H mang đi bán là của B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quang Trung xác định được có người tên Lương Thị B, sinh năm 1979, trú tại Th, xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh. Hiện nay, B

không có mặt ở địa phương. H khai nhận B liên lạc với H bằng số điện thoại 09845821xx. Ngày 31/03/2022 Viettel Cao Bằng có văn bản xác định chủ sở hữu số điện thoại này là Võ Đức Việt T, có địa chỉ tại 3xx/30 Lý Thường Kiệt, Phường 14, quận 10, Thành Phố Hồ chí Minh; số điện thoại này hiện không liên lạc được. Do đó, Cơ quan điều tra tách hành vi của Lương Thị B ra điều tra riêng, khi có kết quả sẽ xử lý trong một vụ án khác là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 (hai) người đàn ông mua ma túy với bị cáo H, hiện không xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra đối với Lương Thị B, nếu phát hiện gì về 02 (hai) người đàn ông này sẽ giải quyết xử lý sau.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 20F1 - 393.xx đã qua sử dụng thu giữ được của bị cáo Bé Thị H. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại là đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là lao động tự do (làm bếp cho mỏ quặng Man gan) có nguồn thu nhập, khi bị bắt thu giữ được của bị cáo số tiền 5.766.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), bị cáo cho rằng đây là tiền của bị cáo do lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội. Xét thấy, bị cáo phạm tội với mục đích hưởng lợi từ việc bán ma túy và bản thân bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng vụ Bé Thị H, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng, ngày 30/12/2021”; 01 (một) chiếc phong bì thư số 33/GĐMT đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Hoàn lại mẫu vật sau giám định vụ Bé Thị H, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/12/2021”;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Bé Thị H do liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại số tiền 5.766.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Bé Thị H do không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Bé Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bé Thị H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2021;

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo H, mức phạt là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước ghi “vật chứng vụ Bé Thị H, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm B, xã Đoài Dương, huyện Trùng Khánh, Cao Bằng, ngày 30/12/2021”; 01 (một) chiếc phong bì thư số 33/GĐMT đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Hoàn lại mẫu vật sau giám định vụ Bé Thị H, Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 30/12/2021”;

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Bé Thị H do liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại số tiền 5.766.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Bé Thị H do không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Bé Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh